BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 51 /2009/TT-BTC	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2009

THÔNG TƯ

Về việc sửa đổi mã số và mức thuế suất thuế xuất khẩu đối với nhóm 44.02 trong Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 710/2008/NQ-UBTVQH12 ngày 22 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/9/2007 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện mã số và thuế suất thuế xuất khẩu đối với mặt hàng than củi thuộc nhóm 44.02 tại Biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi như sau:

Điều 1. Chi tiết thêm mã số tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi và điều chỉnh thuế suất thuế xuất khẩu đối với mặt hàng than củi thuộc nhóm 44.02 trong Biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi thành mã hàng và thuế suất thuế xuất khẩu mới ban hành kèm theo Thông tư này, cụ thể như sau:

Mã số	Mô tả	Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi (%)	Thuế suất thuế xuất khẩu(%)
44.02	Than củi (kể cả than đốt từ vỏ quả hoặc hạt), đã hoặc chưa đóng thành khối.		
4402.10.00.00	- Của tre	5	10
4402.90.00	- Loại khác:		
4402.90.00.10	***- - Than gáo dừa***	5	5
4402.90.00.90	***- - Loại khác***	5	10

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực và áp dụng cho các Tờ khai Hải quan hàng hoá xuất khẩu đăng ký với cơ quan Hải quan kể từ ngày 23 tháng 3 năm 2009./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Công Nghiệp